

Bản án số: 28/2017/HSST

Ngày: 22/12/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH - TỈNH THANH HOÁ

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Thế Hà

2. Bà Mai Thị Hà

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Ông: Lê Đình Huy- Thư ký TAND huyện Như Thanh.

Đại diện VKSND huyện Như Thanh tham gia phiên tòa:

Bà: Mai Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NT xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2017/HSST ngày 13/10/2017 đối với bị cáo:

1. Lê Văn H - Sinh năm 1983; Nơi ĐKKTT và nơi ở: Thôn Xuân S, xã Xuân Kh, huyện NT, tỉnh Thanh hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Con ông: Lê Văn B – (Đã chết) và bà Dương Thị M - Sinh năm 1944; Có vợ là: Hà Thị L – Sinh năm 1993; Có 01 sinh năm 2009;

* Tiền án:

- Năm 2015 bị TAND huyện Nông Cống, Thanh hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”

- Năm 2016 bị TAND huyện NT, Thanh hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”

* Tiền sự: Không

* Nhân thân:

- Năm 2002 bị TAND huyện Như Xuân, Thanh hóa xử phạt 20 tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích”

- Năm 2010 bị Chủ tịch UBND huyện NT ra Quyết định đưa vào Trung tâm GDLĐXH tỉnh Thanh hóa cai nghiện bắt buộc 24 tháng.

- Năm 2015 bị Công an xã Mậu Lâm, huyện NT xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/4/2017 đến ngày 14/4/2017 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Tỉnh Thanh hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Thị Nh - Sinh năm 1972; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Xuân H, xã Xuân Kh, huyện NT, tỉnh Thanh hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Nguyễn Công Th – (Đã chết) và bà Lê Thị A - Sinh năm 1940; Có chồng là: Nguyễn Quang H – Sinh năm 1968; Có 02 con, con lớn sinh năm 1995; con nhỏ sinh năm 1998;

* Tiền án, tiền sự: Không

* Nhân thân:

- Năm 2011 bị TAND Huyện NT xử phạt 24 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/4/2017 đến ngày 14/4/2017 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Tỉnh Thanh hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

* Người làm chứng:

1. Hà Văn Ngh – Sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Đồng X, xã Hải L, huyện NT, tỉnh Thanh Hóa.

2. Quách Văn T – Sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Phương X, xã Hải L, huyện NT, Thanh Hóa.

3. Nguyễn Văn Tr – sinh năm 2001 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Phú Q, xã Phú Nh, huyện NT, tỉnh Thanh Hóa.

4. Hồ Công T – Sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Xuân H, xã Xuân Kh, huyện NT, Thanh hóa.

NHẬN THẤY:

Các Bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Thị Nh bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 19 giờ 30 ngày 11/04/2017 Công an huyện NT phát hiện và bắt quả tang Lê Văn H, SN 1983, ở thôn Xuân S, xã Xuân Kh, huyện NT đang có hành vi bán trái phép 01 (một) gói ma túy (heroine) cho Hà Văn Ngh SN 1995, trú tại thôn Hải X, xã Hải L, huyện NT tại ngõ nhà Lê Văn H. Cơ quan Công an thu giữ trong người đối tượng H số tiền 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 (một)

ĐTDD; thu giữ trên người Nghĩa 01 (một) gói giấy chứa chất bột màu trắng (theo H và Nghĩa khai báo đó là gói Heroine mà chúng vừa mua bán với giá 350.000đ), CQCS ĐT lập biên bản niêm phong và ký hiệu là M1 và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với hai đối tượng trên. (bút lục số: 61, 62)

Cơ quan CSĐT Công an huyện NT đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn H phát hiện và thu giữ 19 (mười chín) gói giấy có chứa chất bột màu trắng, trong đó có 18 (mười tám) gói chứa chất bột màu trắng đồng loại được gói bằng giấy học sinh có dòng kẻ ô ly và 01 (một) gói được gói bằng giấy lịch bên trong có chứa 01 (một) cục chất bột màu trắng với kích cỡ lớn hơn (H khai nhận chất bột màu trắng chứa bên trong các gói giấy là Heroine). Cơ quan Công an đã tiến hành thu giữ, niêm phong số vật chứng nêu trên, ký hiệu B1 và B2 (BL: 70-71)

Quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định nội dung diễn biến hành vi phạm tội của các đối tượng như sau:

Vào khoảng 17giờ ngày 11/4/2017, H đến gặp Nguyễn Thị Nh, SN 1972, trú tại thôn Xuân H, xã Xuân Kh, huyện NT tại bờ khe trước nhà bà Lê Thị A, là mẹ đẻ của Nh ở thôn Đồng H, xã Xuân Kh. Tại đây H đã mua của Nh 02 gói ma túy với số tiền là 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng). Mua được ma túy, H đem về nhà lấy 01 gói ra chia làm 19 gói nhỏ với mục đích bán cho con nghiện đến mua để kiếm lời và bản thân sử dụng. Do quen biết từ trước và biết H bán ma túy nên vào khoảng 19 giờ ngày 11/4/2017 Hà Văn Ngh đi cùng với Nguyễn Văn Tr đến trước nhà H, mua của H 01 gói ma túy giá 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng). Khi các đối tượng trên đang mua bán ma túy với nhau thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Trước Cơ quan điều tra các đối tượng đều khai nhận hành vi vi phạm của mình. Ngoài ra cả H và Nghĩa còn khai nhận trước đó chúng còn hai lần mua bán ma túy với nhau, cụ thể vào đầu tháng 4/2017 và vào tối ngày 10/4/2017, Nghĩa đều đến mua của H mỗi lần một gói heroine giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) rồi đem về sử dụng.

Đấu tranh với H, H khai báo ngoài ba lần bán ma túy cho Nghĩa; H còn ba lần bán ma túy cho Quách Văn T và một lần bán cho Hồ Công T đều cùng ở Xuân Khang mỗi lần một gói giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Ngoài ra H còn bán ma túy cho một số đối tượng nghiện khác H không rõ tên và địa chỉ để kiếm lời. Triệu tập đối tượng Quách Văn T và Hồ Công T, cả hai đối tượng đều khai nhận sự việc trên phù hợp với lời khai của Lê Văn H.

Quá trình điều tra H còn khai báo thêm ngoài lần mua ma túy vào ngày 11/4/2017, trước đó H còn hai lần mua ma túy của Nguyễn Thị Nh về chia nhỏ bán kiếm lời và bản thân sử dụng, cụ thể là vào sáng ngày 07/4/2017 và vào trưa ngày

09/4/2017. Cả hai lần mua trên H đều mua mỗi lần 01 gói giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tại bờ khe trước nhà bà Lê Thị A là mẹ đẻ của Nh. Ngoài ra trước khi bị bắt quả tang khoảng một tháng H còn mua 01 gói ma túy giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại thành phố Thanh Hóa về bán kiếm lời và để bản thân sử dụng.

Sau khi Lê Văn H bị bắt quả tang đến 22 giờ ngày 11/4/2017 Nguyễn Thị Nh đã đến Cơ quan Công an để đầu thú và khai báo về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn H, đồng thời giao nộp lại số tiền 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) - đây là số tiền mà Nh bán ma túy cho H vào chiều ngày 11/4/2017 (BL: 79). Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Nh phát hiện, thu giữ 03 (ba) chiếc ĐTDĐ các loại (BL: 72-73) Nh khai nhận ngoài lần bán ma túy trên Nh còn hai lần bán ma túy cho H cụ thể vào các ngày 07/4/2017 và 09/4/2017 mỗi lần bán 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) Nh đã tiêu xài cá nhân hết. Lời khai của Nh hoàn toàn phù hợp với lời khai của Lê Văn H. Nguồn gốc số ma túy các lần Nh bán cho H được Nh mua của một người làm nghề xe ôm tại thành phố Ninh Bình (Nh quen người đàn ông này khi Nh đang thụ lý án ở trại giam Thanh Phong, Nh không rõ tên và địa chỉ của người đàn ông này) vào tối ngày 06/4/2017 với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Trung cầu giám định số vật chứng nghi là ma túy CQĐT thu giữ khi bắt quả tang H và Nghĩa mua bán với nhau và thu giữ trong nhà H, tại bản kết luận giám định số 1019/MT - PC54 ngày 13/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định có trọng lượng là 0,051g (không phẩy không năm một gam), có heroine. Chất bột màu trắng dạng cục của phong bì niêm phong ký hiệu B1 gửi giám định có trọng lượng là 0,185g (không phẩy một tám năm gam), có heroine. Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu B2 gửi giám định có tổng trọng lượng là 0,449g (không phẩy bốn bốn chín gam), có heroine. (BL: 26)

- Đối với Hà Văn Nghĩa, Hồ Công T và Quách Văn Tlà người nghiện ma túy đến mua ma túy của Lê Văn H với mục đích để bản thân sử dụng. Lượng ma túy đối tượng mua chưa đủ định lượng để cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện NT xử lý hành chính đối với các đối tượng trên về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại Khoản 1, Điều 21 Nghị định 167/CP.

- Đối với Nguyễn Văn Tr là người được Nghĩa rủ đi chơi, không biết và không tham gia vào việc mua bán ma túy giữa H và Nghĩa nên Cơ quan Công an không có cơ sở để xử lý đối với Nguyễn Văn Tr.

- Đối với người đàn ông ở TP Thanh Hóa bán ma túy cho H và người đàn ông làm nghề xe ôm ở Ninh Bình bán ma túy cho Nh do H và Nh không rõ tên và địa chỉ của đối tượng nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, xử lý đối tượng này.

*** Về vật chứng, tài sản của vụ án:**

- Đối với bao gói niêm phong mẫu vật sau giám định.
- Đối với 01 (một) ĐTDD NOKIA màu đen thu giữ của đối tượng Lê Văn H và 03 (ba) chiếc điện thoại thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị Nh.

- Số tiền 2.150.000đ trong đó: 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ được trên người Lê Văn H và số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) do Nguyễn Thị Nh giao nộp.

Toàn bộ vật chứng, tài sản trên Cơ quan điều tra Công an huyện Nh Thanh đã chuyển đến tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước và kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện NT quản lý, chờ xử lý.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Thị Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 12 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NT truy tố bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Thị Nh về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 194 BLHS.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện NT luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo H, Nh về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 BLHS đối với Lê Văn H, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 10 năm tù;

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 điều 76 BLTTHS truy thu của Lê Văn H 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho các đối tượng Nghĩa, Toàn, Tuấn.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 33 BLHS đối với Nguyễn Thị Nh, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 07 đến 08 năm tù;

HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 điều 76 BLTTHS truy thu của Nguyễn Thị Nh 1.000.000đ (Một triệu đồng) số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho H trước đó.

Hình phạt bổ sung: Vì cả hai bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có công việc làm ổn định, không có nguồn thu nhập nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Thị Nh.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điểm a, c khoản 2 điều 76 BLTTHS tịch thu sung quỹ Nhà nước tịch thu tiêu hủy số ma túy thu được có tổng trọng lượng 0,443gam Heroin (mẫu vật còn lại sau giám định 0,418gam Heroin) là tang vật vụ án bị Nhà nước cấm lưu hành; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.150.000đ là tiền thu lợi bất chính của các bị cáo số tiền này hiện đang trong tài khoản của Chi cục THADS huyện NT theo phiếu ủy nghiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 09-CSĐT của CQCSĐT Công an huyện NT cho Chi cục THADS huyện NT lập ngày 24/10/2017;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại NOKIA1280 màu đen đã cũ IMEL 358595/06/27391416; 01 chiếc điện thoại NOKIA105 màu Xanh đã cũ IMEL 357268/06/04144312.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2; khoản 3 điều 76 BLTTHS trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Nh 01 điện thoại Iphone 5S đã qua sử dụng, võ camera và 01 điện thoại Samsung đã qua sử dụng vì không liên quan đến vụ án.

(Toàn bộ vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NT theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 10 năm 2017 giữa Công an huyện NT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện NT)

Các bị cáo nhận tội và công nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng và không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để sớm được đoàn tụ gia đình, nuôi dạy con và hứa sẽ không tái phạm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người làm chứng.

XÉT THẤY:

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà hôm nay thống nhất với lời khai trước đây bị cáo đã khai nhận tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở chứng minh:

Vào hồi 19 giờ 00 phút ngày 11/4/2017 Lê Văn H, SN 1983 ở thôn Xuân S, xã Xuân Kh, huyện NT đang có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy cho Hà Văn Ngh SN 1995, trú tại thôn Hải X, xã Hải L, huyện NT để lấy 350.000đ tại ngõ nhà

Lê Văn H thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Thu giữ trên người Nghĩa 01 gói ma túy vừa mua của H; thu giữ trong người H số tiền 350.000đ vừa bán ma túy cho Nghĩa và 01 điện thoại di động. Qua điều tra, xác minh đã xác định được nguồn gốc ma túy mà Lê Văn H có được là mua của Nguyễn Thị Nh, SN 1972 trú tại thôn Xuân Hòa, xã Xuân Khang, huyện NT. Trong khoảng thời gian từ ngày 07/4/2017 đến ngày 11/4/2017 Lê Văn H đã 03 lần mua ma túy của Nguyễn Thị Nh, lần lượt là các ngày 07/4/2017; 09/4/2017 và 11/4/2017. Số ma túy này Nh mua của một người đàn ông không quen biết ở Ninh Bình vào tối ngày 06/4/2017. Trước đó một tháng (khoảng cuối tháng 3/2017) H còn mua ma túy của một người đàn ông không quen biết ở Thành phố Thanh Hóa. Số ma túy mua được của Nh và của người đàn ông trên, Lê Văn H đã chia nhỏ để bán và sử dụng. H đã bán ma túy cho Hà Văn Ngh 03 lần; bán cho Hồ Công T 03 lần và Quách Văn T01 lần. Thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn H CQ CSĐT Công an huyện NT đã thu giữ tại nơi ở của H 19 gói ma túy. Tại bản kết luận giám định số 1019/MT - PC54 ngày 13/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định có trọng lượng là 0,051g (không phẩy không năm một gam), có heroine. Chất bột màu trắng dạng cục của phong bì niêm phong ký hiệu B1 gửi giám định có trọng lượng là 0,185g (không phẩy một tám năm gam), có heroine. Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu B2 gửi giám định có tổng trọng lượng là 0,449g (không phẩy bốn bốn chín gam), có heroine.

Tại bản kết luận giám định ngày 25/11/2017 của Công an tỉnh Thanh hóa theo Quyết định trưng cầu giám định số 02/2017/HSST-QĐ ngày 23/10/2017 của TAND huyện NT thì:

- Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định có trọng lượng là 0,051g (không phẩy không năm một gam), có 64,37 % heroine (0,032g Heroin).

- Chất bột màu trắng dạng cục của phong bì niêm phong ký hiệu B1 gửi giám định có trọng lượng là 0,185g (không phẩy một tám năm gam), có 63,60% heroine (0,117g Heroin).

- Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu B2 gửi giám định có tổng trọng lượng là 0,449g (không phẩy bốn bốn chín gam), có 59,07 heroine (0,294g Heroin).

Như vậy đã có đủ chứng cứ chứng minh bị cáo Nh đã bán ma túy trái phép cho bị cáo H 03 lần; còn H đã bán cho Hồ Công T 01 lần và Quách Văn T03 lần, Hà Văn Ngh 03 lần.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 194 của BLHS.

Cáo trạng và bản luận tội của VKS truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, được HĐXX chấp nhận.

- Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong vụ án này, mặc dù có 02 bị cáo đều bị VKSND huyện NT truy tố về cùng một tội danh “mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 điều 194 BLHS nhưng các bị cáo không phải là đồng phạm, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cùng loại, có mối quan hệ liên quan (Mua bán) nhưng hoàn toàn độc lập về ý chí, mục đích, không bàn bạc cố ý cùng thực hiện một hành vi tội phạm.

Bị cáo Lê Văn H chỉ vì muốn có tiền để mua ma túy thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã có hành vi mua ma túy về bán cho những người nghiện kiếm lời, còn với bị cáo Nguyễn Thị Nh vì ham lợi, muốn có tiền mà không chịu lao động kiếm tiền chính đáng nên đã mua ma túy về để bán kiếm lời. Các bị cáo biết rõ ma túy có tác hại nhiều mặt đến đời sống xã hội, người nghiện ma túy ngày càng ốm yếu, suy kiệt sức khỏe, tinh thần, đặc biệt việc nghiện và sử dụng bằng cách tiêm chích là một trong những nguyên nhân làm lây lan căn bệnh đại dịch HIV, AIDS và cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác vì các con nghiện sẵn sàng làm bất cứ việc gì để có thể thỏa mãn cơn nghiện. Nhà nước đã có nhiều biện pháp tuyên truyền giáo dục nhằm ngăn chặn hoạt động liên quan đến tội phạm ma túy nhưng bị cáo nhận thức rõ nhưng vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy chỉ vì muốn có tiền thỏa mãn những cơn nghiện ma túy của mình.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là hành vi nguy hiểm, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, tội phạm và hình phạt của bị cáo được qui định trong pháp luật hình sự của nước CHXHCN Việt nam do đó cần phải được xử lý nghiêm minh.

Đối với bị cáo Lê Văn H đã có 02 tiền án đó là ngày 05/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xử phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, ngày 19/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện NT xử phạt 06 tháng tù giam cũng về tội trộm cắp tài sản. Vì tiền án năm 2015 của bị cáo là dấu hiệu định tội cho tiền án năm 2016 do vậy phạm tội lần này bị cáo chỉ phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là “Tái phạm” theo qui định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS chứ không phải là “Tái phạm nguy hiểm” ngoài ra bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2002 bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 20 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích;

Năm 2010 bị Chủ tịch UBND huyện NT ra quyết định đưa vào trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Thanh Hóa cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; Ngày 11/3/2015 bị Công an xã Mậu Lâm, huyện NT xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản;

Như vậy mặc dù đã bị xét xử nhiều lần chưa được xóa án tích, nhân thân xấu nay lại phạm tội như vậy thấy được rằng bị cáo không những không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt có ích cho xã hội mà còn có thái độ xem thường pháp luật, hết lần này đến lần khác thực hiện hành vi phạm pháp luật, lần sau nguy hiểm hơn lần trước. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, coi thường pháp luật. Xét mức độ phạm tội của bị cáo, nhận thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết tăng cường tính răn đe, bảo vệ sự tôn nghiêm của pháp luật đồng thời giúp cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, do đó cần áp dụng điểm p khoản 1 điều 46 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Nh cũng là người có nhân thân xấu, năm 2011 bị TAND huyện NT, tỉnh Thanh hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” nay lại phạm tội cùng loại chứng tỏ bị cáo không sợ hình phạt, vì lợi nhuận bất chính từ mua bán ma túy rất lớn nên bị cáo bất chấp tất cả, do vậy phạm tội lần này cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm để giáo dục bị cáo thành công dân có ích và để mang tính giáo dục phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra Cơ quan điều tra Công an huyện NT đầu thú; bản thân bị cáo có Mẹ là người được Nhà nước thưởng huân chương kháng chiến hạng Ba do đó cần áp dụng điểm p khoản 1; khoản 2 điều 46 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy cả hai bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có công việc làm ổn định, không có nguồn thu nhập nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Thị Nh.

Do các bị cáo trước đó đã bán ma túy và đã thu được tiền từ việc bán ma túy nên HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 điều 76 BLTTHS truy thu của Lê Văn H 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho các đối tượng Nghĩa, Toàn, Tuấn, truy thu của Nguyễn Thị Nh 1.000.000đ (Một triệu đồng) số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho H.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thẩm tra và xét hỏi làm rõ việc bị cáo Nguyễn Thị Nh chỉ sử dụng chiếc điện thoại Nokia màu xanh đã cũ để lắp sim số

0971202532 liên lạc với H để bán ma túy; Bị cáo Nh không sử dụng 02 chiếc điện thoại gồm 01 điện thoại Samsung màu trắng đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình có số IMEL 352900/87/498904; 01 điện thoại Iphone5S màu trắng hồng có số IMEL 351983063108032 đã qua sử dụng bị vỡ Camera vào việc liên lạc, giao dịch với bị cáo H để bán ma túy, cụ thể chiếc điện thoại Samsung bị cáo khai đã bị hỏng trước đó không thể sử dụng, còn chiếc Iphone 5S thì bị cáo khai chỉ lắp sim số 0985851539 để gọi cho các con gái và điện thoại này không phù hợp để lắp thẻ sim số 0971202532 do vậy cần phải trả lại cho bị cáo Nh chiếc điện thoại Samsung và chiếc điện thoại Iphone như đã nêu ở trên.

- Về vật chứng:

Áp dụng khoản 1; điểm a, c Khoản 2 Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu hủy số ma túy thu được có tổng trọng lượng 0,443gam Heroin (mẫu vật còn lại sau giám định 0,418gam Heroin) là tang vật vụ án bị Nhà nước cấm lưu hành.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.150.000đ là tiền thu lợi bất chính của các bị cáo số tiền này hiện đang trong tài khoản của Chi cục THADS huyện NT theo phiếu ủy nghiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 09-CSĐT của CQCSĐT Công an huyện NT cho Chi cục THADS huyện NT lập ngày 24/10/2017;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại NOKIA1280 màu đen đã cũ IMEL 358595/06/27391416; 01 chiếc điện thoại NOKIA105 màu Xanh đã cũ IMEL 357268/06/04144312; do các bị cáo dùng làm phương tiện cho việc liên lạc mua bán trái phép chất ma túy với nhau, là phương tiện phạm tội đang còn giá trị sử dụng.

Toàn bộ vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NT theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 10 năm 2017 giữa Công an huyện NT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện NT.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 99 BLTTHS; Khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lý do trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Thị Nh phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1 điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 33 của BLHS.

Xử phạt: Lê Văn H 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2017.

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1; khoản 2 điều 46, Điều 33 của BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Thị Nh 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2017.

Về vật chứng:

Áp dụng khoản 1; điểm a, c Khoản 2 Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu hủy số ma túy thu được có tổng trọng lượng 0,443gam Heroin (mẫu vật còn lại sau giám định 0,418gam Heroin) là tang vật vụ án bị Nhà nước cấm lưu hành.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.150.000đ là tiền thu lợi bất chính của các bị cáo số tiền này hiện đang trong tài khoản của Chi cục THADS huyện NT theo phiếu ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 09-CSĐT của CQCSĐT Công an huyện NT cho Chi cục THADS huyện NT lập ngày 24/10/2017;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại NOKIA1280 màu đen đã cũ IMEL 358595/06/27391416; 01 chiếc điện thoại NOKIA105 màu Xanh đã cũ IMEL 357268/06/04144312; do các bị cáo dùng làm phương tiện cho việc liên lạc mua bán trái phép chất ma túy với nhau, là phương tiện phạm tội đang còn giá trị sử dụng.

Áp dụng điểm b khoản 2; khoản 3 điều 76 BLTTHS trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Nh 01 điện thoại Samsung màu trắng đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình có số IMEL 352900/87/498904; 01 điện thoại Iphone5S màu trắng hồng có số IMEL 351983063108032 đã qua sử dụng bị vỡ Camera vì không liên quan đến vụ án.

Toàn bộ vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NT theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 10 năm 2017 giữa Công an huyện NT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện NT.

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 76 BLTTHS, truy thu của Lê Văn H 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng); Truy thu của Nguyễn Thị Nh 1.000.000đ (Một triệu đồng) là số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của các bị cáo.

Về án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS; Khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 điều 23Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- Bị cáo.
- VKSND.
- Công an huyện NT.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Văn Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

**Thẩm phán
Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Trọng Thọ

Lê Văn Nghĩa

Lê Văn Quân